

Số: 225.../BC- UBND

Tân Yên, ngày 14 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 Chủ tịch UBND huyện Tân Yên

Thực hiện Công văn số 1370/SNV-TCBM&TCPCP ngày 12/11/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu năm 2018; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 đã đăng ký và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 27/02/2018, như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện

1. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận

Sau khi có Quyết định chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện đã giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận có liên quan đến lĩnh vực phụ trách của các cơ quan, đơn vị để chỉ đạo tổ chức thực hiện và giao cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Phòng Nội vụ huyện đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.

2. Việc triển khai, đăng ký và chấp thuận; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

Căn cứ quy định tại Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; sự chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của Huyện ủy, UBND và Chủ tịch huyện lựa chọn, xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của UBND; căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND, Chủ tịch UBND huyện, của các cơ quan, chuyên môn của UBND huyện đã lựa chọn, xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo điều hành trong năm trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm trong năm để triển khai thực hiện. Chủ tịch

UBND huyện đã giao cho Phòng Nội vụ huyện phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đối với các nhiệm vụ trọng tâm đã được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Tổng số chỉ tiêu, nhiệm vụ đăng ký hoàn thành trong năm: 37 chỉ tiêu, 56 nội dung; trong đó:

- Nhiệm vụ chung cụ thể hóa thành 17 chỉ tiêu, 20 nội dung.
- Nhiệm vụ riêng: 20 chỉ tiêu, 36 nội dung; trong đó:
 - + Số chỉ tiêu có thời gian hoàn thành trong 06 tháng đầu năm: 01 chỉ tiêu;
 - + Số chỉ tiêu có thời hạn hoàn thành trong 06 tháng cuối năm: 19 chỉ tiêu, 35 nội dung.
- Nhiệm vụ trọng tâm do Chủ tịch UBND tỉnh giao riêng cho người đứng đầu: 03 chỉ tiêu; cả 03 chỉ tiêu đều có thời gian hoàn thành trong 06 tháng cuối năm.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của người đứng đầu

1.1. Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành UBND huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân do Chủ tịch UBND tỉnh giao; giảm 5% tai nạn giao thông so với năm 2017; chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được nâng cao,....

1.2. Ban hành bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

1.3. Thực hiện việc quản lý và sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch; khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành; quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức của UBND tỉnh: Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2018; Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2018 đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện và các tổ chức hội được giao biên chế; trình Ban Thường vụ Huyện ủy xác nhận quy hoạch các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện việc bố trí công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên

môn, vị trí việc làm: trong năm 2018, Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 28 kế toán các trường học, 43 công chức cấp xã; bổ nhiệm 11 cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại 22 công chức, viên chức lãnh đạo quản lý; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung cho 927 trường hợp; tiếp nhận, bố trí công tác cho 88 giáo viên mới được tuyển dụng năm 2018; ký hợp đồng lao động đối với 13 giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Giang; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh chuyên môn, nghiệp vụ, năm 2018 đã cử 512 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; từng bước bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; tỷ lệ giáo viên/lớp cơ bản bảo đảm theo quy định, như: Bậc học mầm non đạt tỷ lệ 1,8 giáo viên/lớp, bậc tiểu học đạt 1,38 giáo viên/lớp, bậc THCS đạt 1,9 giáo viên/lớp,...

2.1.4. Thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính (bao gồm: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời hạn, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở):

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2018, ngay từ đầu năm Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2018 về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 27/02/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước huyện Tân Yên năm 2018; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/02/2018 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, ISO và công nghệ thông tin năm 2018,...

Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nội dung của cải cách hành chính, cụ thể như: Công văn số 124/UBND-NV ngày 19/01/2018 về việc chấn chỉnh việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; Công văn số 259/UBND-VP ngày 09/02/2018 về việc chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức sau thời gian nghỉ tết Nguyên đán; Phòng Nội vụ huyện ban hành Công văn số 16/NV-CCHC ngày 16/01/2018 về việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính trong những ngày cận tết và sau khi nghỉ tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Công văn số 40/NV-CCHC ngày 08/02/2018 về việc chấn chỉnh việc thực hiện các quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND huyện,...

Để đẩy mạnh công tác giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với các xã, thị trấn trong huyện, ngay từ đầu năm 2018, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo xây dựng 01 mô hình “*một cửa kiểu mẫu*” tại UBND xã Hợp Đức. Đồng thời xây dựng chuẩn các biểu mẫu niêm yết tại bộ phận TN&TKQ, thực hiện điểm việc trả kết quả giải quyết TTHC kèm theo thư chúc

mừng của Chủ tịch UBND xã đối với thủ tục đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh; thư chia buồn đối với thủ tục khai tử nhằm nâng cao công tác tuyên truyền trong CCHC; tổ chức tập huấn kỹ năng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và thăm quan, học tập mô hình “*một cửa kiểu mẫu*” tại UBND xã Hợp Đức cho đối tượng mời dự là Lãnh đạo UBND và đại diện 01 công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, thị trấn trong huyện. Thông qua buổi tập huấn và thăm quan học tập kinh nghiệm, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đã nhìn nhận đúng đắn hơn về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như công chức chuyên môn trong việc giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ, chất lượng hoạt động của Bộ phận TN&TKQ các xã, thị trấn được nâng lên rõ rệt.

Chỉ đạo UBND xã Phúc Sơn thực hiện thí điểm việc xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của UBND cấp xã; phối hợp với Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang tổ chức tập huấn đào tạo nhận thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và hướng dẫn viết quy trình ISO cho cán bộ, công chức chuyên môn xã Phúc Sơn. Từ ngày 13/9/2018, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được áp dụng trong hoạt động của UBND xã Phúc Sơn và hoàn thiện hồ sơ đề nghị BCD ISO tỉnh tổ chức thẩm định ngày 28/11/2018 và đề nghị công bố theo quy định.

Chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; trong năm 2018, bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận 2.823 hồ sơ trong đó hồ sơ đã giải quyết 2.689 hồ sơ (hồ sơ trả trước hạn 2.115 hồ sơ, hồ sơ trả đúng hạn 574 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn 100%. Bộ phận một cửa cấp xã tiếp nhận 36.125 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 36.101 hồ sơ (số hồ sơ trả trước hạn 34.215 hồ sơ, số hồ sơ trả đúng hạn 1.886 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn 99,93%.

1.5. Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo với nhiều biện pháp quyết liệt, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo cấp huyện có chiều hướng giảm, những vụ việc phức tạp, kéo dài được giải quyết triệt để, thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Năm 2018, toàn huyện đã tiếp công dân 462 buổi, với 578 lượt người đến phản ánh 278 vụ việc; tiếp nhận 282 đơn các loại, tăng 14,6% so với cùng kỳ, trong đó có 249 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; kết quả giải quyết xong 241/249 đơn, đạt 96,78%. Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát; chỉ đạo thực hiện tốt việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức,...

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ riêng

Tổng số chỉ tiêu đăng ký được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận: 20 chỉ tiêu với 36 nội dung; kết quả thực hiện:

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt kế hoạch 18 nội dung thuộc 12 chỉ tiêu.

b) Những nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và khối lượng hoàn thành vượt kế hoạch:

- Từ 10% đến 30%: 06 nội dung thuộc 06 chỉ tiêu;
- Từ 31% đến 50%: 06 nội dung thuộc 05 chỉ tiêu;
- Từ 51% đến dưới 70%: 01 nội dung thuộc 01 chỉ tiêu;
- Từ 70% trở lên: 05 nội dung thuộc 05 chỉ tiêu.

(Có biểu chấm điểm chi tiết kèm theo)

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ riêng của người đứng đầu

3.1. Bàn giao đất sạch cho công ty G.O.C thuê để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Ngọc Thiện; thời gian hoàn thành: Tháng 10/2018

Kết quả thực hiện: UBND huyện Tân Yên đã giao đất sạch cho công ty G.O.C thuê để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Ngọc Thiện, với diện tích là 11,5 ha vào tháng 10/2018, đạt 110,5%.

3.2. Phân đấu có thêm ít nhất 01 cụm công nghiệp trên địa bàn huyện có hệ thống xử lý nước thải

Kết quả: Năm 2018, huyện Tân Yên đã thu hút được Công ty cổ phần xây dựng thương mại Đồng tâm vào đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Đồng Đình, trong đó có nội dung đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Cụm công nghiệp. Hiện này, Công ty đang thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án như đã hoàn thành xong việc kiểm kê, quỹ chủ đầu tư các hạng mục công trình trên phần diện tích 66,16 ha; đang lập quy hoạch chi tiết mở rộng Cụm công nghiệp với diện tích 36,5ha. Theo tiến độ đầu tư được chấp thuận, thì doanh nghiệp sẽ thực hiện đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Cụm công nghiệp Đồng Đình vào năm 2019.

3.3. Phân đấu giảm 70% nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện so với 31/12/2017

Đến thời điểm 31/12/2017, nợ đọng xây dựng cơ bản huyện là 26,128 triệu đồng. Ngay từ đầu, huyện đã xây dựng kế hoạch bố trí nguồn kinh phí để thực hiện giảm nợ trong năm 2018; Kết quả thực hiện kế hoạch vốn năm 2018 để trả nợ theo đăng ký nhiệm vụ trọng tâm dự kiến đến hết **31/12/2018** là 19,573 triệu đồng; giảm 75% nợ đọng XDCCB so với **31/12/2017**.

4. Tổng hợp điểm trừ: Không có nội dung trừ điểm.

III. Kết quả tự chấm điểm, xếp loại nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu

Tổng số điểm đạt được: 840; trong đó:

1. Tổng số điểm 05 nhiệm vụ chung: 300 điểm;
2. Tổng số điểm 05 nhiệm vụ riêng: 400 điểm;
3. Tổng số điểm nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao: 140 điểm;
4. Tổng số điểm trừ: 0 điểm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận được Huyện ủy, UBND huyện tập trung chỉ đạo thực hiện; các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận có liên quan đến lĩnh vực phụ trách của các cơ quan, đơn vị đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện; cùng với sự vào cuộc của các ban, ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận của nhân dân nên các nhiệm vụ trọng tâm của Chủ tịch UBND huyện cơ bản được thực hiện đúng kế hoạch, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị chung của huyện.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Đầu tư xây dựng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa nhiều; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trên cánh đồng mẫu, vùng sản xuất tập trung còn gặp nhiều khó khăn, liên kết sản xuất trên cánh đồng mẫu chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Đầu tư của doanh nghiệp vào địa bàn thuê đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn chậm, sản xuất cầm chừng, sản phẩm chưa đa dạng.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư và xây dựng cơ bản còn hạn chế. Việc khảo sát, tư vấn thiết kế, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán kinh phí, hồ sơ mời thầu chất lượng thấp; công tác giám sát thi công, nghiệm thu thanh quyết toán công trình còn hạn chế, quyết toán công trình chậm.

- Tình trạng vi phạm Luật Đất đai, Luật bảo vệ môi trường còn xảy ra; công tác quản lý quỹ đất công ích chưa đảm bảo theo quy định. Tình trạng xây dựng công trình trái phép; quây lán trên đất nông nghiệp còn xảy ra; công tác chỉnh lý biến động đất đai trên hồ sơ địa chính sau hiến đất còn chậm; một số xã chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo xây dựng bãi rác thải tập trung.

- Các hoạt động tuyên truyền về văn hóa, văn nghệ, thể thao còn mang tính hình thức; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có mặt hạn chế; công tác quản lý nhà nước về dịch vụ viễn thông, quảng cáo chưa được kiểm soát triệt để.

- Công tác quản lý nhà nước về khám chữa bệnh trên địa bàn còn hạn chế. Còn tình trạng các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập hoạt động trái phép. Công tác quản lý nhà nước về ATTP ở một số xã, thị trấn chưa được quan tâm.

Công tác tuyên truyền nhằm nâng cao kiến thức, nhận thức về ATTP chưa thường xuyên chủ yếu tập trung vào tháng cao điểm hành động về ATTP.

- Chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế; việc đăng ký dạy nghề còn chưa sát với nhu cầu của người dân.

- Một số trường học chưa coi trọng việc bồi dưỡng phát triển năng khiếu học sinh; chất lượng giáo dục ở một số trường chưa tương xứng với danh hiệu đạt chuẩn quốc gia.

- Việc nắm bắt tiến độ, đôn đốc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền còn chậm; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ở một số xã, thị trấn trong một số vụ việc còn lúng túng, giải quyết đơn thư chưa đảm bảo trình tự, thủ tục cũng như nội dung, thời gian qui định như: Việt Lập, Quế Nham, Phúc Hòa.

- Tình hình an ninh chính trị trên một số mặt vẫn tiềm ẩn phức tạp như vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân; hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép; triệt phá các tụ điểm ma túy còn hạn chế;.. Việc lập lại trật tự hành lang, lòng đường, vỉa hè và xử lý các điểm họp chợ tạm chưa triệt để; hiện tượng tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè còn diễn ra. Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương so với cùng kỳ 2017.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết rét đậm kéo dài (*nền nhiệt trung bình thấp hơn so với các năm từ 2-3⁰C*) làm chậm tiến độ sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2018; mưa lớn cuối tháng 8 gây thiệt hại về lúa, thủy sản, rau màu.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa tương xứng với chi phí đầu tư, do vậy việc đẩy mạnh sản xuất và xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện chưa nhiều; giá bán quả vài thấp so với cùng kỳ.

- Doanh nghiệp trên địa huyện hầu hết có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ, sức cạnh tranh thấp, số thuế phát sinh thấp, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động nên tỷ lệ nộp ngân sách thấp và không ổn định.

- Chính sách pháp luật về khoáng sản, tài nguyên nước còn nhiều điểm bất cập thiếu tính ổn định, chồng chéo, có văn bản còn mâu thuẫn với nhau nên khó áp dụng trong thực tế; một số chính sách pháp luật mới được triển khai chưa đồng bộ, khó khăn trong quá trình thực hiện. Ý thức, trách nhiệm của một bộ phận nhân dân và doanh nghiệp trong việc chấp hành Luật Đất đai, Luật bảo vệ môi trường còn hạn chế.

- Nhận thức của các chủ cơ sở hành nghề khám chữa bệnh tư nhân về các quy định của pháp luật còn chưa đầy đủ, chưa nắm rõ hết được các quy định về khám chữa bệnh và các quy định về ATTP.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có mặt còn hạn chế; chưa quyết liệt trong điều hành và triển khai các nhiệm vụ được giao; còn thiếu chủ động nắm bắt, kiểm tra, đôn đốc dẫn đến vụ việc giải quyết KNTC còn chậm, muộn.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị còn chưa chủ động đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt đối với Chủ tịch UBND cấp xã. Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn chưa quyết liệt trong điều hành thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền vẫn còn tình trạng đùn đẩy lên huyện.

- Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn chủ quan, né tránh, trông chờ cấp trên; thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm.

- Cấp ủy, chính quyền ở một số nơi còn chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản. Trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và sự am hiểu về Luật Đất đai, Luật Môi trường, Luật khoáng sản của cán bộ còn có hạn chế.

- Sự chỉ đạo của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đối với hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh chưa toàn diện, hiệu quả chưa cao; công tác quản lý nhà nước về ATTP, hoạt động khám chữa bệnh còn hạn chế.

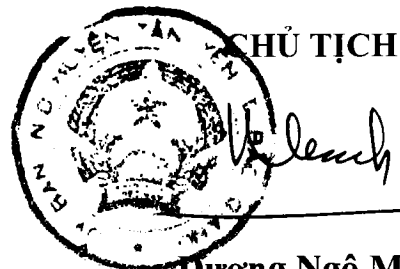
- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ; một số cán bộ, công chức chưa thực sự làm tròn nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tinh thần học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; chưa làm tốt công tác hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ cơ sở giải quyết công việc.

- Ý thức chấp hành an toàn giao thông đường bộ, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè của một số người dân chưa cao. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định về trật tự hành lang ATGT đường bộ còn hạn chế; công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý xe chở hàng quá khổ, quá tải chưa quyết liệt.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Lưu: VT, Nội vụ.



Dương Ngô Mạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN ĐĂNG KÝ,
ĐƯỢC CẤP TỊCH UBND TỈNH CHẤP THUẬN NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-UBND ngày ...**14**.../12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên



TT	Nhiệm vụ	Đăng ký thực hiện năm 2018			Kết quả thực hiện năm 2018			Điểm chấm		Ghi chú
		Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian	Khối lượng	Tỷ % hoàn thành so với KH giao	Thời gian	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	
A	NHIỆM VỤ CHUNG							700	700	
								300	300	
I	Nhiệm vụ 1: Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành UBND huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ							60	60	
1	Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên, không né tránh dùn dầy trách nhiệm cho cấp dưới			Th 12			Th 12	30	30	
2	Chu động, sáng tạo, khoa học và linh hoạt trong chỉ đạo tổ chức, điều hành UBND huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn, trong đó tập trung chỉ đạo hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân do Chủ tịch UBND tỉnh giao; giảm 5% tai nạn giao thông so với năm 2017; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân,...			Th 12			Th 12	30	30	
II	Nhiệm vụ 2: Ban hành văn bản kịp thời bao đảm tính hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tế của huyện			Th 12			Th 12	60	60	
III	Nhiệm vụ 3: Quản lý và sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý							60	60	
1	Thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2018 đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các phòng chuyên môn của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức hội được giao biên chế			Th 12			Th 12	15	15	
2	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố nhiệm, bổ nhiệm lại và công tác tuyển chọn cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng,.... cán bộ, công chức, viên chức			Th 12			Th 12	15	15	

TT	Nhiệm vụ	Đăng ký thực hiện năm 2018			Kết quả thực hiện năm 2018			Điểm chấm		Ghi chú
		Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian	Khối lượng	Tỷ % hoàn thành so với KH giao	Thời gian	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	
3	Thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức. Bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức sự nghiệp giáo dục bao đảm tỷ lệ theo quy định và phù hợp giữa các trường trên địa bàn huyện. Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị			Th 12			Th 12	15	15	
4	Tăng cường trách nhiệm của thu trưởng các cơ quan chuyên môn trong chỉ đạo nâng cao hiệu quả, thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ			Th 12			Th 12	15	15	
IV	Nhiệm vụ 4: Thực hiện cải cách hành chính							60	60	
1	Tiếp tục áp dụng các quy trình giải quyết công việc hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tiến tới áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và mở rộng việc áp dụng đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; áp dụng bộ thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố vào giải quyết công việc đối với các lĩnh vực quan lý theo quy định			Th 12			Th 12	15	15	
2	Chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã ngày càng được nâng cao; 85% thủ tục hành chính được giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; tiếp tục rà soát thủ tục hành chính để đề nghị bãi bỏ thủ tục không còn phù hợp, đơn giản hóa hoặc đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết nếu có thể, đặc biệt là thủ tục quyết toán công trình,...			Th 12			Th 12	15	15	
3	Công khai hóa công tác kế hoạch, tài chính và quyết định nhân sự trong quản lý; duy trì nghiêm việc thực hiện niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở cấp huyện, cấp xã theo quy định			Th 12			Th 12	15	15	
4	Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách và công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã			Th 12			Th 12	15	15	
V	Nhiệm vụ 5: Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND cả xã, thị trấn							60	60	
1	Chỉ đạo thực thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND cả xã, thị trấn			Th 12			Th 12	10	10	
2	Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:			Th 12			Th 12	10	10	
2.1	Xây dựng và duy trì lịch tiếp dân của UBND huyện định kỳ 2 ngày/tháng			Th 12			Th 12	2.5	2.5	
2.2	Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo			Th 12			Th 12	2.5	2.5	

TT	Nhiệm vụ	Đăng ký thực hiện năm 2018			Kết quả thực hiện năm 2018			Điểm chuẩn		Điểm tự chấm	Ghi chú
		Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian	Khối lượng	Tỷ % hoàn thành so với KH giao	Thời gian	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm		
	- Đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện	%	Trên 95	Th 12	Trên 95	100	Th 12	0.83	0.83		
	- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn cấp huyện	%	Trên 95	Th 12	Trên 95	100	Th 12	0.83	0.83		
	- Đoàn đốc đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, thị trấn	%	Trên 95	Th 12	Trên 95	100	Th 12	0.84	0.84		
2.3	Tỷ lệ thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn	%	Trên 85	Th 12	Trên 85	100	Th 12	2.5	2.5		
2.4	Không để xảy ra khiếu kiện đông người			Th 12			Th 12	2.5	2.5		
3	Làm tốt nhiệm vụ trong chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản triệt, triển khai kịp thời các văn bản của cấp trên liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan chuyên môn, UBND xã, thị trấn; chỉ đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm chi ngân sách, quyết định đầu tư, tổ chức hội họp, sơ kết, tổng kết... không phô trương, hình thức			Th 12			Th 12	10	10		
4	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là những lĩnh vực: Tuyển dụng, bổ nhiệm, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đối với các lĩnh vực nhạy cảm (<i>Quan lý đất đai, xây dựng, tổ chức cán bộ, tài chính...</i>). Tăng cường công tác tuyên truyền Luật phòng chống tham nhũng đến các đối tượng; triển khai đồng bộ kế hoạch phòng chống tham nhũng			Th 12			Th 12	10	10		
5	Triển khai thực hiện tốt việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai theo quy định			Th 12			Th 12	10	10		
6	Không để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng			Th 12			Th 12	10	10		
B	NHIỆM VỤ RIÊNG							400	400		
I	Nhiệm vụ 1: Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế							80	80		
1	Chỉ tiêu 1: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (Giá 2010)	%	11.6	Th 12	18.1	156.03	Th 12	20	20		
1.1	Công nghiệp- Xây dựng	%	16.8	Th 12	25	148.81	Th 12	6.66	6.66		
1.2	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	5.7	Th 12	11.4	200.00	Th 12	6.67	6.67		
1.3	Dịch vụ	%	13	Th 12	17.1	131.54	Th 12	6.67	6.67		
2	Chỉ tiêu 2: Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	174.8	Th 12	422.5	241.70	Th 12	20	20		
3	Chỉ tiêu 3: Giá trị sản xuất bình quân đầu người	Tr.đồng	61	Th 12	64.9	106.39	Th 12	20	20		
4	Chỉ tiêu 4: Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha canh tác (giá hiện hành)	Tr.đồng	138	Th 12	138	100.00	Th 6	20	20		
II	Nhiệm vụ 2: Nông nghiệp và xây dựng thôn mới							80	80		
1	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ diện tích sản xuất thâm canh rau, quả, thủy sản theo tiêu chuẩn VietGap	%	31	Th 12	35	112.90	Th 12	16	16		
2	Chỉ tiêu 2: Sản lượng vải sớm	Tấn	10500	Th 6	12800	121.90	Th 12	16	16		

TT	Nhiệm vụ	Đăng ký thực hiện năm 2018			Kết quả thực hiện năm 2018			Điểm chấm		Ghi chú
		Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian	Khối lượng	Tỷ % hoàn thành so với KH giao	Thời gian	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	
3	Chỉ tiêu 3: Liên kết với doanh nghiệp thuê đất đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	DN	1	Th 12	5	500.00	Th 12	16	16	
4	Chỉ tiêu 4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp	Sản phẩm	2	Th 12	3	150.00	Th 12	16	16	
5	Chỉ tiêu 5: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 2018	Xã	2	Th 12	3	150.00	Th 12	16	16	
III	Nhiệm vụ 3: Dân số, lao động việc làm							80	80	
1	Chỉ tiêu 1: Lao động việc làm							26,66	26,67	
1.1	Tổng số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	3120	Th 12	3452	110,64	Th 12	13,33	13,34	
1.2	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	320	Th 12	332	103,75	Th 12	13,33	13,33	
2	Chỉ tiêu 2: Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1.2	Th 12	1	120	Th 12	26,67	26,67	
3	Chỉ tiêu 3: An sinh xã hội							26,66	26,66	
3.1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4.29	Th 12	4.06	105,67	Th 12	13,33	13,33	
3.2	Số hộ thoát nghèo	Hộ	520	Th 12	628	120,77	Th 12	13,33	13,33	
IV	Nhiệm vụ 4: Phát triển giáo dục đào tạo, y tế							80	80	
1	Chỉ tiêu 1: Giáo dục và đào tạo							16	16	
1.1	Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học	%	88.7	Th 12	92.5	104,28	Th 12	8	8	
1.2	Số trường đạt chuẩn quốc gia (tính lũy kế)	Trường	65	Th 12	67	103,08	Th 12	8	8	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020	%	100	Th 12	100	100,00	Th 12	16	16	
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	13.6	Th 12	12.5	108,80	Th 12	16	16	
4	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	%	96.4	Th 12	97.5	101,14	Th 12	16	16	
5	Chỉ tiêu 5: Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã	23	Th 12	24	104,35	Th 2	16	16	
V	Nhiệm vụ 5: Văn hóa, phát triển CN-TTCN, TNMT							80	80	
1	Chỉ tiêu 1: Văn hóa							26,67	26,67	
1.1	Số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Xã	9	Th 10	9	100,00	Th 10	6,67	6,67	
1.2	Xây dựng một khu đô thị văn minh, sạch đẹp	Khu phố	1	Th 10	1	100,00	Th 10	6,67	6,67	
1.3	Tỷ lệ làng, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	76	Th 10	76	100,00	Th 10	6,67	6,67	
1.4	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa	%	86	Th 10	86,7	100,81	Th 10	6,66	6,66	
2	Chỉ tiêu 2: Tài nguyên - Môi trường							26,67	26,67	
2.1	Thực hiện hoàn thành giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất đầu giá, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội	ha	20	Th 12	21	105,00	Th 12	4,45	4,45	

TT	Nhiệm vụ	Đăng ký thực hiện năm 2018			Kết quả thực hiện năm 2018				Điểm chấm		Ghi chú
		Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian	Khối lượng	Tỷ % hoàn thành so với KH giao	Thời gian	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm		
2.2	Thực hiện dọn diêm, dời thừa tại thực địa	ha	550	Th 12	1131,17	205,67	Th 12	4,45	4,45		
2.3	Tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch	%	52,6	Th 12	75	142,59	Th 12	4,45	4,45		
2.4	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99	Th 12	99	100,00	Th 12	4,44	4,44		
2.5	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	58,5	Th 12	70	119,66	Th 12	4,44	4,44		
2.6	Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	88,9	Th 12	90	101,24	Th 12	4,44	4,44		
3	Chỉ tiêu 3: Phát triển Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp										
3.1	Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Đồng Đình	DN	5	Th 12	5	100,00	Th 12	8,89	8,89		
3.2	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	15	Th 12	29	193,33	Th 12	8,89	8,89		
3.3	Phát triển Hợp tác xã	HTX	4	Th 12	6	150,00	Th 12	8,88	8,88		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỒNG TÂM DO CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO RIÊNG CHO CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số: **195**.../BC-UBND ngày ...**14**.../12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên)

TT	Nhiệm vụ	Nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao		Kết quả thực hiện		Chấm điểm		Ghi chú
		Khối lượng	Thời gian	Khối lượng	Thời gian	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	
	Tổng số					150	140	
1	Nhiệm vụ 1: Bàn giao đất sạch cho công ty G.O.C thuê để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Ngọc Thận; thời gian hoàn thành	10 ha	Th 10	11,5 ha	Th 10	50	50	
2	Nhiệm vụ 2: Phân đấu có thêm ít nhất 01 cụm công nghiệp trên địa bàn huyện có hệ thống xử lý nước thải		Trong năm	Đang triển khai		50	40	
3	Nhiệm vụ 3: Phân đấu giảm 70% nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện so với 31/12/2017	70%	Th 12	75%	Th 12	50	50	